

LỚP THÚ (LỚP CÓ VÚ)

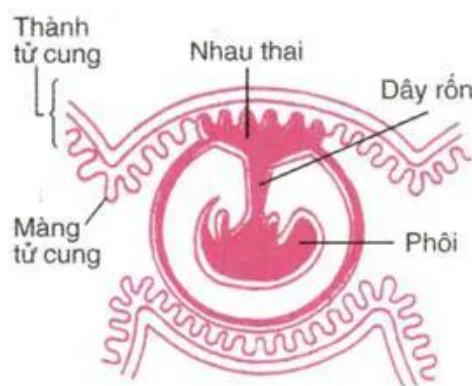
Bài 46

THỎ

I - ĐỜI SỐNG

Trong tự nhiên, thỏ hoang sống ở ven rừng, trong các bụi rậm, có tập tính đào hang, ẩn náu trong hang, bụi rậm để lẩn trốn kẻ thù hay chạy rất nhanh bằng cách nhảy hai chân sau khi bị săn đuổi. Thỏ kiếm ăn chủ yếu về buổi chiều hay ban đêm. Chúng ăn cỏ, lá bằng cách gặm nhấm (gặm từng mảnh nhỏ). Thỏ là động vật hằng nhiệt.

Thỏ đực có cơ quan giao phối. Trong ống dẫn trứng, trứng thụ tinh phát triển thành phôi và một bộ phận là nhau thai, gắn liền với tử cung(*) của thỏ mẹ. Nhau thai có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi qua dây rốn và cũng qua dây rốn và nhau thai, chất bài tiết từ phôi được chuyển sang cơ thể mẹ. Hiện tượng để con có nhau thai được gọi là hiện tượng thai sinh. Thỏ mẹ mang thai trong 30 ngày. Trước khi đẻ, thỏ mẹ dùng miệng nhổ lông ở ngực và xung quanh vú để lót ổ. Thỏ con mới đẻ chưa có lông, chưa mở mắt, được bú sữa mẹ.



Hình 46.1. Nhau thai của thỏ

II - CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN

1. Cấu tạo ngoài

Cơ thể thỏ được phủ bằng bộ lông dày, xốp gồm những sợi lông mảnh khô bằng chất sừng, được gọi là lông mao. Bộ lông mao che chở và giữ nhiệt cho cơ thể. Chi thỏ có vuốt sắc. Chi trước ngắn còn dùng để đào hang (hình 46.3); chi sau dài khoẻ, bập nhảy xa giúp thỏ chạy nhanh khi bị săn đuổi. Thỏ kiếm ăn vào ban đêm. Mũi thỏ rất thính. Cảnh mũi ở hai bên môi có ria, đó là những lông xúc giác có vai trò xúc giác nhạy bén, phối hợp cùng với khứu giác giúp thỏ thăm dò thức ăn hoặc môi trường.

Mắt thỏ không tinh lăm. Mi mắt cử động được, có lông mi, vừa giữ nước mắt làm màng mắt không bị khô, vừa bảo vệ cho mắt (đặc biệt khi con vật lẩn trốn kẻ thù

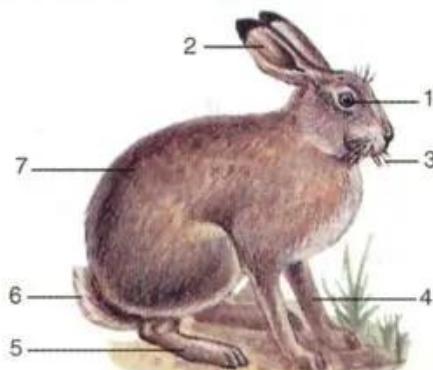
(*) Tử cung là một đoạn của ống dẫn trứng, ở đẻ thai (phôi) phát triển trong thời gian thỏ mẹ mang thai.

trong bụi cây rậm rạp, gai góc). Tai thỏ rất thính, có vành tai dài, lớn, cử động được theo các phía, định hướng âm thanh phát hiện sớm kẻ thù.

▼ Quan sát hình 46.2, 3 đọc các thông tin có liên quan tới các hình trên, điền nội dung phù hợp vào bảng sau :

Bảng. Đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù

Bộ phận cơ thể	Đặc điểm cấu tạo ngoài	Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù
Bộ lông	Bộ lông	
Chi (có vuốt)	Chi trước	
	Chi sau	
Giác quan	Mũi và lông xúc giác	
	Tai vành tai	



Hình 46.2. Cấu tạo ngoài của thỏ

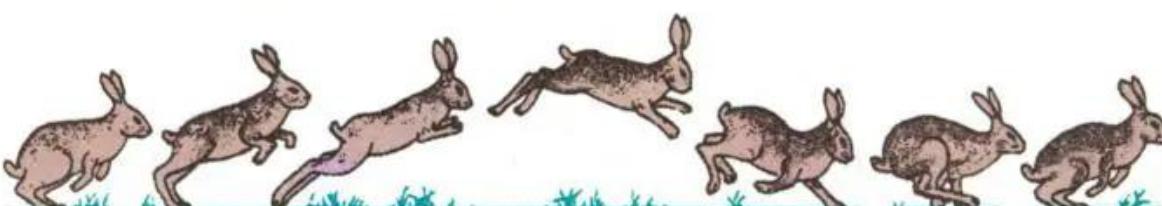
1. Mắt ; 2. Vành tai ; 3. Lông xúc giác ;
4. Chi trước ; 5. Chi sau ; 6. Đuôi ; 7. Bộ lông mao.



Hình 46.3. Thỏ đào hang

2. Di chuyển

■ Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời bằng cả hai chân sau. Động tác di chuyển của thỏ được minh họa ở hình 46.4.



Hình 46.4. Động tác di chuyển của thỏ

▼ Quan sát hình 46.5 giải thích tại sao, con thỏ chạy không dai sức bằng thú ăn thịt song trong một số trường hợp vẫn thoát khỏi được nhanh vượt của con vật săn mồi (lưu ý trên đường chạy của thỏ có cả những đoạn có bụi cây rậm rạp và các hang trong đất).

Hình 46.5. Cách chạy của thỏ khi bị săn đuổi

----- Đường chạy của thỏ

→ Đường chạy của chó săn



Thỏ là động vật hàng nhiệt, ăn cỏ, lá bằng cách gặm nhấm, hoạt động về ban đêm. Đẻ con (thai sinh), nuôi con bằng sữa mẹ. Cơ thể phủ lông mao. Cấu tạo ngoài, các giác quan, chi và cách thức di chuyển của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù.

Câu hỏi ?

1. Hãy nêu cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với điều kiện sống.
- 2*. Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa là 74 km/h, trong khi đó cáo xám : 64 km/h ; chó săn : 68 km/h ; chó sói : 69,23 km/h, thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kể trên.
3. Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng và noãn thai sinh(*)).

Em có biết ?

Tất cả giống thỏ nhà đều có nguồn gốc từ thỏ hoang hiện còn sống ở nhiều nơi trong vùng Địa Trung Hải và Tây Âu. Thỏ chỉ mới được nuôi cách đây khoảng hai thế kỉ. Thỏ được nuôi đầu tiên ở Tây Ban Nha để lấy lông và lấy thịt, ngày nay đã có ít nhất là 60 giống thỏ. Thỏ nhà ở nước ta được nhập từ phương Tây, cách đây khoảng 100 năm. Đặc biệt, năm 1960 nước ta cũng đã nhập nội giống thỏ angora có bộ lông mềm, nhẹ và ấm, màu trắng tuyền.

(*) Xem chú thích trang 124